

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 843/TTr-STC ngày 25 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *My*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

ant

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



uoliep
Lâm Hoàng Nghiệp



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN
LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VÀ ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Quyết định số 486 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Số thứ tự	Tên thủ tục hành chính	Số trang
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	04
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	08
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	10
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	12
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	17
	Tổng số: 05 thủ tục	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

01. Thủ tục: Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

- Trình tự thực hiện:

+ Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).

+ Sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, các đối tượng có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập): 01 bản chính (áp dụng đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).

+ Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

+ Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao.

+ Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.

+ Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao.

+ Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, chủ đầu tư dự án thực hiện việc bàn giao tài sản cho doanh nghiệp được giao tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Phí, lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

b) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

- Trình tự thực hiện:

+ Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản.

+ Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.

+ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

+ Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao.

+ Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.

+ Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao.

+ Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư dự án, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phí, lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

02. Thủ tục: Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thu hồi tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng: 01 bản chính.

+ Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.

+ Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bản**

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm

lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp có tài sản.
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**
 - + **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - + **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- **Phí, lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

03. Thủ tục: Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

*** Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

+ Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

+ Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng: 01 bản chính.

+ Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

+ Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Khoản 5, Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

04. Thủ tục: Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại

a) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thực hiện như sau:

. Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

. Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP).

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/ xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

+ Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng:

. Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

. Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý thực hiện như sau:

. Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 08/2025/NĐ-CP.

. Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý/xử lý.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

b) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng quản lý)

- **Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp có tài sản thanh lý thực hiện như sau:

. Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình quản lý, xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 08/2025/NĐ-CP.

. Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP).

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện.

+ Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

. Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình quản lý, xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 08/2025/NĐ-CP.

. Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý, xử lý.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về thanh lý/xử lý tài

sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

05. Thủ tục: Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ (Sở Tài chính đối với cấp tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)) và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện) để chi trả chi phí xử lý tài sản.

+ Chủ tài khoản tạm giữ (Sở Tài chính đối với cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện) có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số đến Sở Tài chính đối với cấp tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)) và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện (thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

+ Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

+ Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ (Sở Tài chính đối với cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện) để chi trả chi phí xử lý tài sản.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ (Sở Tài chính đối với cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện) có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài

sản.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tài khoản tạm giữ (Sở Tài chính đối với cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện) theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ tài khoản tạm giữ (Sở Tài chính đối với cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với cấp huyện) cấp tiền thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi./.